

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ - ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thu Liễu
2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:23/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nghiêm Thị Đ trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Đ ngày 28/05/2010 tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Đ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên va chạm. Đến năm 2016, mâu thuẫn căng thẳng, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Yên Lạc sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Bích N, sinh ngày 22/4/2011, Phạm Thị Quỳnh N sinh ngày 23/8/2013 và Phạm Văn Thành Đ sinh ngày 21/10/2015. Hiện nay cháu N và cháu N đang ở cùng anh Đ còn cháu Đ đang ở cùng chị Đ. Ly hôn, chị Đ xin nuôi cháu Đ để anh Đ nuôi cháu N và cháu N, chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm thợ mộc, đánh giấy giáp thuê, thu nhập khoảng 15 triệu đồng/ 1 tháng.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Đ và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn - anh Phạm Văn Đ vắng mặt Nng tại biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2024, biên bản hòa giải ngày 13/01/2025, anh Đ trình bày:* Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống N chị Đ trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng năm 2015, chị Đ xin đi làm ở huyện Yên Lạc sau đó ở luôn tại Yên Lạc, thi thoảng chị mới về thăm nhà. Thời điểm đó, chị Đ có quan hệ không đúng mực với người khác nên vợ chồng va chạm Nng chị cũng bỏ qua cho chị Đ, mong muốn vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nuôi dạy các con. Lần gần đây nhất chị Đ về thăm nhà là khoảng tháng 9/2024, chị Đ ở một ngày một đêm rồi đi luôn, vợ chồng không gần gũi, quan hệ gì với nhau. Thỉnh thoảng chị Đ vẫn về thăm các con Nng không ở lại chung sống sinh hoạt cùng anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Bích N, sinh ngày 22/4/2011, Phạm Thị Quỳnh N sinh ngày 23/8/2013 và Phạm Văn Thành Đ sinh ngày 21/10/2015. Hiện nay cháu N và cháu N đang ở cùng anh Đ còn cháu Đ đang ở cùng chị Đ. Ly hôn, anh xin nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm thợ mộc, thu nhập 20 triệu đồng/ 1 tháng.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị Đ và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/12/2024, cháu Phạm Thị Bích N trình bày:* Cháu ở cùng với bố cháu từ bé, cháu đang học lớp 8 trường Trung học cơ sở An Tường. Mẹ cháu thỉnh thoảng mới về thăm chị em cháu. Nay bố mẹ không ở cùng nhau, nguyện vọng cháu xin được ở cùng bố cháu và cháu mong muốn Tòa án xem xét giao cho bố cháu nuôi cả ba chị em cháu.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2025, cháu Phạm Thị Quỳnh N trình bày:* Cháu đang ở cùng với bố cháu từ bé, cháu đang học lớp 6 trường Tiểu học cơ sở An Tường. Nay bố mẹ không ở cùng nhau, nguyện vọng cháu xin được ở cùng bố cháu.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2025, cháu Phạm Văn Thành Đ trình bày:* Cháu đang ở cùng với mẹ cháu từ bé, cháu đang học lớp 4 trường Tiểu học cơ sở Minh Tân. Nay bố mẹ không ở cùng nhau, nguyện vọng cháu xin được ở cùng mẹ cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nghiêm Thị Đ xin ly hôn anh Phạm Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Bích N và Phạm Thị Quỳnh N cho anh Đ nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Văn Thành Đ cho chị Đ nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nghiêm Thị Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn Đ, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã An Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nghiêm Thị Đ và anh Phạm Văn Đ thấy rằng:

Chị Nghiêm Thị Đ và anh Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã An Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 28/5/2010 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND xã An Nhân được biết: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do quan điểm sống, suy nghĩ khác nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Năm 2016, mâu thuẫn càng thẳng chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Yên Lạc sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nghiêm Thị Đ và anh Phạm Văn Đ đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[3]. Về con chung: Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, tâm sinh lý của các cháu được ổn định, giảm gánh nặng cho các bên đương sự, cần giao cháu Phạm Thị Bích N và Phạm Thị Quỳnh N cho anh Đ, giao cháu Phạm Văn Thành Đ cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Chị Đ và anh Đ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử: Cho chị Nghiêm Thị Đ được ly hôn anh Phạm Văn Đ

2.Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung là Phạm Thị Bích N, sinh ngày 22/4/2011, Phạm Thị Quỳnh N sinh ngày 23/8/2013, giao cho chị Nghiêm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung là Phạm Văn Thành Đ sinh ngày 21/10/2015. Hiện nay cháu N và cháu N đang ở cùng anh Đ còn cháu Đ đang ở cùng chị Đ. Chị Đ và anh Đ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nghiêm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0005277 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã An Nhân – VT – VP;
- Các đương sự;
- LuuHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang